TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04/4/2024
Về việc: "Tranh chấp
hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Lê Hữu Thủy

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2024,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự:"*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1984
HKTT: Thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,
Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Th, huyện T,tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Như H - Sinh năm 1984
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày, chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2009 tại UBND xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hậu không tu chí làm ăn, hay đàn đúm bạn bè, chi động viên góp ý anh H không nghe mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, địa phương khuyên giải nhiều lần những anh H vẫn tính nào tật ấy, đến năm 2013 mâu thuẫn trầm trọng, anh H bỏ

nhà đi đến nay không có tin tức gì, gia đình và người thân, địa phương không biết tin tức hiện nay anh H ở đâu, chị L đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm trên thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn không có kết quả, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 07/2023/ QĐST- DS ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh Nguyễn Như H mất tích, nay chị Luận yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L trình bày với chồng có một con chung cháu Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 13/10/2013, từ khi anh H mất tích, cháu Nh ở với chị, nay ly hôn chị nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết

*> Đối với bị đơn anh Nguyễn Như H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh Hậu và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu, ra quyết định xét xử và hoãn phiên tòa đúng trình tự tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử,Thư ký: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

*> Việc tuân theo tố tụng pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ, đối với bị đơn không có mặt tại địa phương và đã có Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Luận xử cho chị L được ly hôn anh H.

Về con chung: Hiện nay anh H đã mất tích, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình giao chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Nguyễn Thị Yến Nh.

Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Như H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh H, thôn T, xã D, huyện T và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn để anh H biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, ngày 20/3/2024, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Như H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2009 tại UBND xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do anh H không tu chí làm ăn ham chơi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh H bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay, chị L và gia đình đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức gì, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2024/QĐST-DS ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh Nguyễn Như H mất tích, từ khi Tòa án tuyên bố mất tích cho đến thời điểm hiện tại chị L và gia đình vẫn không có tin tức gì về anh H, nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H theo quy định của pháp luật, yêu cầu của chị L phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điêu 68 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị L được ly hôn anh Hậu.

[3] Về con chung: Chị L trình bày, chị và anh Hậu có một con chung, cháu Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 13/10/2013, từ khi anh H bỏ nhà đi cháu Nhi ở với chị, nay chị nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến Nh, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, hiện nay cháu Nguyễn Thị Yến Nh đang ở với chị L tại thôn N, xã T,huyện Triệu Sơn cháu khỏe mạnh, học tập và sinh hoạt bình thường, phù hợp với thực tế vì hiện tại anh Hậu đã mất tích, giao chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 13/10/2013 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Hiện tại chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định mẹ chị L có sức khỏe kinh tế ổn định, có điều kiện giúp chị L nuôi con, hiện tại anh H đã mất tích và chị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh H, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người nuôi con, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4]Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, bị đơn và gia đình bị đơn đều không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Như H

Về con chung: Giao chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 13/10/2013, anh Hậu không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0002759 ngày 10/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, chị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSDND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- UBND xã Thọ Tân;
- Các đương sự;
- Cổng TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án.VP.

Lê Đình Hợp